

BÁO CÁO

**Về việc tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện
Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và
Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh
trên địa bàn huyện Duyên Hải năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Ban hành tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải báo cáo tự chấm điểm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện năm 2024, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo điều hành (Tự chấm 20/20 điểm)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 3104/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh, có 21 thành viên do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 04 văn bản triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU và Kế hoạch số 04/KH-UBND. (Tự chấm 4/4 điểm)

2. Có xây dựng Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 29/12/2023 về việc Kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện. Đồng thời, chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện ra quân Ngày chủ nhật “xanh - sạch - đẹp” có 07/07 xã, thị trấn xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện trên địa bàn quản lý. (Tự chấm 2/2 điểm)

3. Thực hiện kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ và đột xuất đầy đủ. (Tự chấm 10/10 điểm)

4. Có xây dựng Kế hoạch số 01/KH-PTNMT ngày 16/2/2024 về việc Kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện. (Tự chấm 2/2 điểm)

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 911/UBND-KT ngày 13/7/2024 của về việc thực hiện các giải pháp hạn chế tối đa việc sử dụng túi nilon khó phân hủy và giảm thiểu chất thải nhựa đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đoàn thể chính trị xã hội và đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Trang bị 84 thùng chứa rác thải sinh hoạt 240L và 106 thùng phân loại rác sinh hoạt cho 28 cơ quan đơn vị, ban hành văn bản chỉ đạo cán bộ công chức, viên chức gương mẫu, tích cực và đi đầu trong việc giảm thiểu chất thải nhựa; hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần (bao gồm túi nilon khó phân hủy, bao gói nhựa thực phẩm, chai lọ nhựa, ống hút, hộp xốp đựng thực phẩm, cốc và bộ đồ ăn,...); không sử dụng băng rôn, khẩu hiệu, chai, cốc, ống hút, bát, đĩa nhựa,... dùng một lần tại công sở và trong các hội nghị, hội thảo, cuộc họp và ngày lễ, ngày kỷ niệm và các sự kiện khác, chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện trước ngày **15/12 hàng năm gửi về phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện. (*Tự chấm 2/2 điểm*)**

II. Công tác tuyên truyền, vận động (*Tự chấm 9/10 điểm*)

1. Kết quả khảo sát ngẫu nhiên 5 người cho thấy 80% người dân biết và tham gia tham gia và thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng, trật tự và an toàn giao thông (1 trường hợp không đạt). (*Tự chấm 4/5 điểm*)

2. Kết quả khảo sát ngẫu nhiên 5 người cho thấy 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động, người dân biết và tham gia thực hiện Chỉ thị 27-CT/TU và Kế hoạch 04/KH-UBND. (*Tự chấm 5/5 điểm*)

III. Tổ chức thực hiện (*Tự chấm 62/70 điểm*)

1. Hoạt động thu gom, xử lý chất thải; cải thiện cảnh quan môi trường (*Tự chấm 15/20 điểm*)

1.1 Duy trì các hoạt động BVMT tại địa phương: Trong năm 2024 các xã, thị trấn tiếp tục duy trì các hoạt động ra quân tổ chức vệ sinh môi trường khu vực đô thị và nông thôn với 549 cuộc có khoảng 15.153 lượt người tham gia, cụ thể như sau:

- Tổ chức thực hiện các hoạt động Ngày chủ nhật xanh - sạch - đẹp: dọn vệ sinh, phát hoang bụi rậm đường giao thông, làm cỏ, chặt tỉa cây che chắn tầm nhìn, khai thông dòng chảy... trên địa bàn các xã-thị trấn chiều dài khoảng 943 km; trồng và chăm sóc 21.900 cây xanh, hoa kiểng các loại.

- Hoạt động tuyên truyền, vận động: Tổ chức tuyên truyền về công tác vệ sinh môi trường, phát hoang cỏ dại, thu gom rác ven đường, trồng hàng rào cây xanh, khai thông dòng chảy, hướng dẫn phân loại rác tại hộ gia đình, vận động người dân để phương tiện giao thông đúng nơi quy định, không lấn chiếm lòng lề đường, hành lang kinh doanh, buôn bán, vận động toàn dân tự giác tham gia các đợt tổng vệ sinh tại khu dân cư, khu vực chợ, trường học, đường làng, ngõ xóm tạo cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, tổng số tuyên truyền được 511 cuộc, có 1.300 lượt người tham dự. Tuy nhiên, qua kiểm tra vẫn còn phát sinh điểm tập kết rác thải sinh hoạt theo các tuyến đường.

- Hoạt động khác liên quan: Các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã-thị trấn, các trường học tiếp tục duy trì tốt việc vệ sinh các khu vực xung quanh trụ sở cơ quan, đơn vị,...đảm bảo cảnh quan môi trường sáng xanh sạch đẹp. **(Tự chấm 4/6 điểm)**

1.2 Mỗi đơn vị cấp xã triển khai ít nhất 02 mô hình BVMT, hoạt động có hiệu quả. Trong đó có ít nhất 01 mô hình thu gom, xử lý chất thải, 01 mô hình xây dựng tuyến đường Xanh – Sạch – Đẹp/tuyến đường hoa, không có mô hình cải tạo nước mặt. **(Tự chấm 2/4 điểm)**

1.3 Niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường tại nơi công cộng, tuy nhiên chưa đầy đủ (như: chợ, bến xe, bến phà, công viên, khu vui chơi, giải trí, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung,...). **(Tự chấm 1/2 điểm)**

1.4 Tỷ lệ CTRSH đô thị, CTRSH nông thôn được thu gom, xử lý đảm bảo tỷ lệ theo chỉ tiêu Nghị quyết năm của Tỉnh ủy: Đến nay, tỷ lệ thu gom, xử lý CTRSH đô thị 99,74%, CTRSH nông thôn đạt 94,91% **(Tự chấm 4/4 điểm)**

1.5. Xử lý nước thải sinh hoạt (Tự chấm 4/4 điểm)

- Cấp huyện: Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng Nhà máy xử lý nước thải huyện Duyên Hải, tổng diện tích 1.330m², vị trí thị trấn Long Thành, công suất tối thiểu 230m³/ngày đêm. Về tiến độ: Đã ký và tạm ứng hợp đồng, đã bàn giao mặt bằng; Khối lượng thi công 6%.

- Cấp xã: Thực hiện nề nếp sinh hoạt theo chuẩn văn hóa nông thôn mới đến nay, tỷ lệ hộ có hố xí - nhà tắm hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn huyện có 19.947/20.749 hộ, đạt 96,13%, chưa có mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ. **(Tự chấm 4/4 điểm)**

2. Tình hình lập lại trật tự an toàn giao thông (Tự chấm 15/15 điểm)

2.1 Trong năm 2024, tổ chức 02 cuộc kiểm tra giải tỏa lập lại trật tự hành lang đường bộ, đến nay trên địa bàn huyện không có tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè trong mua, bán, sản xuất, kinh doanh. **(Tự chấm 5/5 điểm)**

2.2 Toàn huyện có 32 tuyến đường (02 tuyến Quốc lộ, 03 Tỉnh lộ và đường huyện; 26 tuyến liên ấp và trục nội đồng). Các tuyến đường đều thông thoáng, không bị che khuất tầm nhìn do tán cây làm ảnh hưởng an toàn giao thông. **(Tự chấm 5/5 điểm)**

2.3 Trên địa bàn huyện có 12 bãi tập kết vật liệu xây dựng. Các hoạt động tập kết nguyên vật liệu ở bến bãi và vận chuyển vật liệu xây dựng được che chắn không gây ô nhiễm môi trường. **(Tự chấm 5/5 điểm)**

3. Công tác quản lý trật tự xây dựng và chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn (Tự chấm 10/10 điểm)

3.1 Không có biển hiệu quảng cáo, pa nô tuyên truyền sai quy định, treo che khuất tầm nhìn, nghiêng ngã, đổ gãy, không có hoạt động phát tờ rơi, dán quảng cáo lên trụ đèn, cột điện,... không có tình trạng đường dây điện, điện

thoại, internet, cáp quang chằng chéo, mất an toàn, mỹ quan. **(Tự chấm 5/5 điểm)**

3.2 Không có tình trạng xây cất công trình không phép, sai phép, không phù hợp quy hoạch, chỉ giới đường đỏ; lấn chiếm đất công (Tự chấm 5/5 điểm)

4. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (Tự chấm 15/15 điểm)

4.1 Trong năm, đã cấp 06 giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, lũy kế đến nay 37 giấy, có 6.127 hộ ký cam kết an toàn thực phẩm. Tổ chức kiểm tra 401 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm **(Tự chấm 6/6 điểm)**

4.2 Trong năm 2024 không xảy ra ngộ độc thực phẩm **(Tự chấm 5/5 điểm)**

4.3 Huyện có 10 cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, gồm Trung tâm y tế huyện; các trạm y tế xã, thị trấn và các cơ sở y tế ngoài công lập, thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn huyện. Tổng lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện năm 2024 là 1.365,4 kg. Tất cả các Trạm y tế, cơ sở khám chữa bệnh tư nhân đều có ký hợp đồng với Trung tâm y tế xử lý chất thải y tế khi phát sinh. Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100% (Hợp đồng số 41/2023-BVĐKKVCN ngày 01/6/2023 và hợp đồng số 38/2024-BVĐKKVCN ngày 01/6/2024). **(Tự chấm 4/4 điểm)**

5. Công tác bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp (Tự chấm 07/10 điểm)

5.1. Huyện đã bố trí 239 bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2006/TTLT-BNNPTNT-BTNMT. Thường xuyên tuyên truyền nông dân thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào các bể chứa. Đồng thời, tiếp tục tuyên truyền và nhân rộng mô hình bể chứa để hạn chế tình trạng nông dân thái bỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trực tiếp ra đồng ruộng. Năm 2024, huyện giao Công ty Cổ phần Môi trường xanh PEDACO thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trong canh tác nông nghiệp trên địa bàn huyện theo Hợp đồng số 12/HĐ-PTNMT ngày 28/3/2024, tổng khối lượng thu gom là 2,388 tấn; toàn bộ khối lượng thu gom được Công ty vận chuyển về thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã La Ghi, tỉnh Bình Thuận để xử lý đúng quy định, trong năm chỉ thu gom 01 đợt. **(Tự chấm 4/5 điểm)**

5.2. Trên địa bàn huyện Duyên Hải có 01 cơ sở giết mổ tập trung có đề án bảo vệ môi trường và thực hiện đảm bảo về an toàn vệ sinh, không có trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm vừa và nhỏ theo quy định, có hơn 6.005 ngàn hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, tuy nhiên khoảng 5.567 hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và BVMT, đạt 92,71%. **(Tự chấm 3/5 điểm)**

Tổng số điểm 03 nội dung là: 100 điểm, Tự chấm: 91 điểm, Tự xếp loại: Xuất sắc

Trên đây là báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện Duyên Hải năm 2024./.

Nơi nhận:

- Sở TN và MT (b/c);
- TT.HU; TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TN và MT (đ/b);
- UBND các xã, thị trấn;
- Khối NC;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Son Huỳnh Luận

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CHỈ THỊ SỐ 27-CT/TTU NGÀY 19/10/2022 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
VÀ KẾ HOẠCH SỐ 04/KH-UBND NGÀY 17/01/2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số 635/BC-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải)

I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

STT	Nội dung tiêu chí	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Ghi chú
I	Chỉ đạo, điều hành		20 điểm	20 điểm	
1	Có thành lập BCD/Tổ công tác (hoặc tương đương) thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TTU và Kế hoạch số 04/KH-UBND trên địa bàn quản lý	Quyết định số 3104/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	4	4	
2	Có xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TTU và Kế hoạch số 04/KH-UBND hàng năm	Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 29/12/2023	2	2	
3	Báo cáo thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TTU và Kế hoạch số 04/KH-UBND (báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm; báo cáo đột xuất theo yêu cầu)	Định kỳ định kỳ hàng tháng, quý, năm; báo cáo đột xuất đều có báo cáo theo yêu cầu	10	10	
4	Có Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TTU và Kế hoạch số 04/KH-UBND (hoặc lồng ghép nội dung vào Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TTU và Kế hoạch số 04/KH-UBND)	Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 16/2/2024	2	2	
5	Ban hành văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện hạn chế tối đa việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần trong cơ quan công sở	Công văn 911/UBND-KT ngày 13/7/2024	2	2	
II	Công tác tuyên truyền, vận động		10 điểm	09 điểm	
1	Vận động người dân tham gia và thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự xây dựng, trật tự và an toàn	Khảo sát thực tế người dân trên địa bàn quản lý 5 người ngẫu nhiên đạt 80%	5	4	



	giao thông.				
2	Cán bộ công chức, viên chức và người lao động, người dân biết và tham gia thực hiện Chỉ thị 27-CT/TU và Kế hoạch 04/KH-UBND.	Khảo sát thực tế cán bộ công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn quản lý 5 người ngẫu nhiên đạt 100%	5	5	
III	Tổ chức thực hiện		70 điểm	62 điểm	
1	Hoạt động thu gom, xử lý chất thải; cải thiện cảnh quan môi trường		20 điểm	15 điểm	
1.1	Duy trì các hoạt động BVMT tại địa phương (các tuyến đường, khu vực chợ, khu dân cư, kênh mương,... Rác thải được thu gom đảm bảo sạch sẽ, không có rác thải vứt rác bừa bãi; Sông, ao, hồ, kênh, mương không ứ đọng rác thải sinh hoạt, xác gia súc, gia cầm; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung; khu dân cư và khu vực chợ không ô nhiễm do rác thải, nước thải,...)	Duy trì thường xuyên các hoạt động ra quân vệ sinh cảnh quan môi trường, còn điểm tập kết rác thải sinh hoạt	6	4	
1.2	Mỗi đơn vị cấp xã triển khai ít nhất 03 mô hình BVMT, hoạt động có hiệu quả. Trong đó có ít nhất 01 mô hình thu gom, xử lý chất thải, 01 mô hình cải tạo nước mặt, 01 mô hình xây dựng tuyến đường Xanh – Sạch – Đẹp/tuyến đường hoa.	Mỗi xã có thực hiện ít nhất 02 mô hình	4	2	
1.3	Niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường tại nơi công cộng (như: chợ, bến xe, bến phà, công viên, khu vui chơi, giải trí, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung,...).	Có niêm yết tại trụ sở, biển báo, pano về môi trường, chưa đầy đủ	2	1	
1.4	Tỷ lệ CTRSH đô thị, CTRSH nông thôn được thu gom, xử lý đảm bảo tỷ lệ theo chỉ tiêu Nghị quyết năm của Tỉnh ủy	Tỷ lệ thu gom, xử lý CTRSH đô thị 99.74%, CTRSH nông thôn đạt 94,91	4	4	
1.5	Xử lý nước thải sinh hoạt: - Cấp huyện: đầu tư ít nhất 01 công trình xử lý	- Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải huyện Duyên Hải, tổng diện tích 1.330m ² , vị trí: thị trấn Long	4	4	



	nước thải sinh hoạt tập trung công suất tối thiểu 200 m ³ /ngày đêm - Cấp xã: thực hiện ít nhất 01 mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ quy mô ấp hoặc quy mô hộ gia đình.	Thành - Các xã – thị trấn thực hiện ít nhất 01 mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ quy mô hộ gia đình (1-3hộ/mô hình)			
2	Tình hình lập lại trật tự an toàn giao thông		15 điểm	15 điểm	
2.1	Không có tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè trong mua, bán, sản xuất, kinh doanh.	<i>Kiểm tra thực tế</i>	5	5	
2.2	Đường thông thoáng, không bị che khuất tầm nhìn do tán cây làm ảnh hưởng an toàn giao thông.	<i>Kiểm tra thực tế</i>	5	5	
2.3	Các hoạt động tập kết nguyên vật liệu ở bến bãi và vận chuyển vật liệu xây dựng không che chắn hoặc có che chắn nhưng vẫn để gây ô nhiễm môi trường	<i>Kiểm tra thực tế</i>	5	5	
3	Công tác quản lý trật tự xây dựng và chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn		10 điểm	10 điểm	
3.1	Không có biến hiệu quảng cáo, pa nô tuyên truyền sai quy định, treo che khuất tầm nhìn, nghiêng ngã, đổ gãy, không có hoạt động phát tờ rơi, dán quảng cáo lên trụ đèn, cột điện,... không có tình trạng đường dây điện, điện thoại, internet, cáp quang chằng chéo, mất an toàn, mỹ quan	<i>Kiểm tra thực tế</i>	5	5	
3.2	Không có tình trạng xây cất công trình không phép, sai phép, không phù hợp quy hoạch, chỉ giới đường đỏ; lấn chiếm đất công	<i>Kiểm tra thực tế</i>	5	5	
4	Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm		15 điểm	15 điểm	
4.1	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện các thủ tục quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm		6	6	
4.2	Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm		5	5	

4.3	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt theo chỉ tiêu nghị quyết hàng năm của Tỉnh ủy	Hợp đồng số 41/2023-BVĐKKVCN ngày 01/6/2023 và hợp đồng số 38/2024-BVĐKKVCN ngày 01/6/2024	4	4	
5	Công tác bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp		10 điểm	7 điểm	
5.1	Không có trường hợp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản sai quy định; bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn được thu gom theo quy định	Hợp đồng số 12/HD-PTNMT ngày 28/3/2024	5	4	
5.2	Cơ sở/hộ gia đình chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, thủy sản tập trung đảm bảo vệ sinh môi trường (có công trình xử lý chất thải, không xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường, 100% các cơ sở có lập thủ tục môi trường và có biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi đúng quy định)	Danh sách hồ sơ cơ sở chăn nuôi kết hợp kiểm tra thực tế	5	3	
TỔNG CỘNG			100 điểm	91 điểm	

HÀ T. TRẦN

